

Số: **06** /2009/TTLT-BKHĐT-
BNV-BTC

Hà Nội, ngày **09** tháng **9** năm 2009

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 45/2009/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ, công chức làm công tác thống kê

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 45/2009/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ, công chức làm công tác thống kê:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ, công chức làm công tác thống kê như sau:

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê và các công chức đã được xếp lương theo ngạch Thống kê viên cao cấp (mã số ngạch 23.261), Thống kê viên chính (mã số ngạch 23.262), Thống kê viên (mã số ngạch 23.263), Thống kê viên trình độ cao đẳng (mã số ngạch 23.264), Thống kê viên trung cấp (mã số ngạch 23.265) theo đúng hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 03/2009/TTLT-BNV-BKH&ĐT ngày 24 tháng 6 năm 2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện chuyển xếp ngạch và xếp lương đối với công chức ngành thống kê.

Điều 2. Mức phụ cấp ưu đãi

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Thống kê viên cao cấp được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề bằng 10% mức lương hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có);

2. Thống kê viên chính được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề bằng 15% mức lương hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có);

3. Thống kê viên và Thống kê viên trình độ cao đẳng được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề bằng 20% mức lương hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có);

4. Thống kê viên trung cấp được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề bằng 25% mức lương hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Đối tượng được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề quy định tại Điều 1 Thông tư này là những người được cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm vào chức danh hoặc các ngạch công chức ngành thống kê theo quy định của pháp luật;

2. Công chức được bổ nhiệm vào chức danh hoặc ngạch công chức ngành thống kê nào thì được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề quy định đối với chức danh hoặc ngạch công chức ngành thống kê đó;

3. Các đối tượng quy định tại Điều 1 Thông tư này không được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề trong các trường hợp sau:

a) Khi chuyển sang ngạch công chức khác, nghỉ hưu, thôi việc hoặc nghỉ việc.

b) Thời gian đi công tác, làm việc, học tập ở nước ngoài hưởng 40% tiền lương theo quy định tại khoản 4 Điều 8 của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

c) Thời gian đi học trong nước từ 03 tháng liên tục trở lên;

d) Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương từ 01 tháng liên tục trở lên;

đ) Thời gian nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá thời hạn theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội;

e) Thời gian bị đình chỉ công tác.

4. Trường hợp được bổ nhiệm vào ngạch công chức thống kê cao hơn (nâng ngạch) mà tổng mức tiền lương cộng phụ cấp ưu đãi theo nghề ở ngạch mới bổ nhiệm thấp hơn tổng mức tiền lương cộng phụ cấp ưu đãi theo nghề đã hưởng ở ngạch cũ thì được bảo lưu phần chênh lệch giữa tổng mức tiền lương cộng phụ cấp ưu đãi theo nghề ở ngạch cũ so với tổng mức tiền lương cộng phụ cấp ưu đãi theo nghề ở ngạch mới cho đến khi được nâng bậc lương liền kề ở ngạch mới.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn H, Thống kê viên, đang xếp lương bậc 7, hệ số lương 4,32 ngạch thống kê viên (mã số 23.263); thời gian xét nâng bậc lương lần sau được tính kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2008.

Tổng mức tiền lương cộng tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề của ông H ở ngạch thống kê viên, một tháng (tháng 8 năm 2009) được hưởng là:

$$(4,32 \times 650.000) + (4,32 \times 650.000 \times 20\%) = 3.369.600 \text{ đồng/tháng.}$$

Đến ngày 01 tháng 9 năm 2009, ông H được bổ nhiệm vào ngạch thống kê viên chính (mã số 23.262), xếp bậc 1, hệ số lương 4,40; thời gian xét nâng bậc lương lần sau được tính kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2008.

Tổng mức tiền lương cộng tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề của ông H ở ngạch thống kê viên chính, một tháng (tháng 9 năm 2009) được hưởng là:

$$(4,40 \times 650.000) + (4,40 \times 650.000 \times 15\%) = 3.289.000 \text{ đồng/tháng}$$

Do tổng mức tiền lương cộng tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề của ông H tính theo ngạch mới được bổ nhiệm thấp hơn tổng mức tiền lương cộng tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề khi còn ở ngạch cũ, nên ông H được bảo lưu phần chênh lệch là 80.600 đồng (3.369.600 đồng – 3.289.000 đồng) cho đến khi được nâng bậc lương liền kề ở ngạch mới được bổ nhiệm (bậc 2, hệ số lương 4,74 ngạch thống kê viên chính).

Điều 4. Cách tính, phương thức chi trả và nguồn kinh phí thực hiện

1. Cách tính

Mức tiền phụ cấp ưu đãi	=	Hệ số lương theo ngạch, bậc hiện hưởng cộng với hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo và % (quy theo hệ số) phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	x	Mức lương tối thiểu chung	x	Tỷ lệ % phụ cấp ưu đãi được hưởng
-------------------------	---	--	---	---------------------------	---	-----------------------------------

Ví dụ 2: Ông A, Thống kê viên, đang hưởng hệ số lương 3,99 bậc 6 ngạch thống kê viên (mã số 23.263).

Mức tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề của ông A một tháng (tháng 8 năm 2009) là:

$$3,99 \times 650.000 \text{ đồng/tháng} \times 20\% = 518.700 \text{ đồng/tháng.}$$

Ví dụ 3: Ông B, Trưởng phòng chuyên môn của Cục thống kê tỉnh T, đang hưởng hệ số lương 4,74 bậc 2 ngạch thống kê viên chính (mã số 23.262) và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo là 0,5.

Mức tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề của ông B một tháng (tháng 8 năm 2009) là:

$$(4,74 + 0,5) \times 650.000 \text{ đồng/tháng} \times 15\% = 510.900 \text{ đồng/tháng.}$$

2. Phương thức chi trả phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với cán bộ, công chức làm công tác thống kê

a) Các đối tượng được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ, công chức làm công tác thống kê thuộc biên chế trả lương của cơ quan nào thì cơ quan đó chi trả;

b) Phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ, công chức làm công tác thống kê được tính trả cùng kỳ lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ, công chức làm công tác thống kê được bố trí từ nguồn kinh phí do Ngân sách nhà nước bảo đảm, được cấp theo Luật Ngân sách nhà nước và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện cải cách tiền lương.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

2. Chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ, công chức làm công tác thống kê được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2009.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để phối hợp với Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỦ TRƯỞNG

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ NỘI VỤ
THỦ TRƯỞNG

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THỦ TRƯỞNG

Phạm Sỹ Danh

Nguyễn Duy Thăng

Nguyễn Đức Hoà

Nơi nhận:

- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng, các Ban Đảng ở Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương các Đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở NV, Sở TC, Cục TK các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Trang Thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính;
- Lưu VT, TCTK (BKH), Vụ TL(BNV), VT(BTC);

T.400